

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MINH HOÀNG

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MINH HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HOANG TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MH TDS ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109221977

**3. Ngày thành lập:** 15/06/2020

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6201(Chính) |
| 2.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                        | 6202        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                            | 6209        |
| 4.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                         | 6311        |
| 5.  | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6312        |
| 6.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;                                                                                                              | 6399        |
| 7.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7310        |
| 8.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                             | 7410        |
| 10. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Hoạt động thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm, bao gồm sản xuất phần mềm đóng gói; sản xuất phần mềm theo đơn đặt hàng; sản xuất phần mềm nhúng; hoạt động gia công phần mềm và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ phần mềm. | 5820        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ TRUNG DŨNG | Tổ 27, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông         | 255.000    | 2.550.000.000         | 51,000    | 091704017                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số                   | 255.000    | 2.550.000.000         | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐOÀN MINH BẮC | Tổ 9, Phường Đội Cấn, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông         | 65.000     | 650.000.000           | 13,000    | 071021153                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số                   | 65.000     | 650.000.000           | 13,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                     |                           |         |               |        |           |  |
|---|------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | NGUYỄN VĂN CUÔNG | K4, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 115.000 | 1.150.000.000 | 23,000 | 101250629 |  |
|   |                  |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                  |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                  |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                  |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                  |                                                                     | Tổng số                   | 115.000 | 1.150.000.000 | 23,000 |           |  |
|   |                  |                                                                     |                           |         |               |        |           |  |
| 4 | ĐỖ TÙNG SON      | Tổ 3, Phường Bắc Sơn, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông         | 65.000  | 650.000.000   | 13,000 | 091773068 |  |
|   |                  |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                  |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                  |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                  |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                  |                                                                     | Tổng số                   | 65.000  | 650.000.000   | 13,000 |           |  |
|   |                  |                                                                     |                           |         |               |        |           |  |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CUỒNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/10/1994*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *101250629*

Ngày cấp: *05/01/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Quảng Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *K4, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 36 Phủ Liễn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*